TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 6 – 2019
"V/v Xin ly hôn với người bị tuyên bố mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Dần
Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14/6/2019, tại Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử đối với vụ án thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn N – sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

Bị đơn: Chị Đặng Thị Bảo Q – sinh năm 1993
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã H, thành phố B, Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn anh Huỳnh Văn N trình bày: Anh Huỳnh Văn N và chị Đặng Thị Bảo Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn anh N và chị Q chung sống cùng nhau tại nhà của ba mẹ anh N tại Thôn A, xã H, thành phố B. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình. Cuối tháng 11/2011 chị Đặng Thị Bảo Q bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích cho đến nay, anh N đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức. Ngày 25/02/2019, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã tuyên bố chị Đặng Thị Bảo Q mất tích theo quyết định số 05/2019/QĐST-VDS.

Để ổn định cuộc sống của bản thân, anh Huỳnh Văn N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Bảo Q.

* Về con chung: Anh Huỳnh Văn N xác định giữa anh và chị Đặng Thị Bảo Q không có con chung.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn chị Đặng Thị Bảo Q đều vắng mặt.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Đặng Thị Bảo Q – Sinh năm 1993 trước đây có sinh sống tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk. Tuy nhiên chị Q đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2011 cho đến nay. Từ khi Tòa án tuyên bố chị Q mất tích cho đến nay chị Q cũng không quay về địa phương, hiện nay chị Q đi đâu, làm gì địa phương không biết. Về mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đặng Thị Bảo Q vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Q.

[2]. Về nội dung:

Anh Huỳnh Văn N và chị Đặng Thị Bảo Q có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị Đặng Thị Bảo Q đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2011 cho đến nay. Ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-VDS về việc yêu cầu tuyên bố một người bị mất tích, theo đó Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã tuyên bố chị Đặng Thị Bảo Q – Sinh năm 1993 mất tích. Qua xác minh tại địa phương thì từ khi Tòa án tuyên bố chị Q mất tích cho đến nay chị Q cũng không quay về địa phương, hiện nay chị Q đi đâu, làm gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Bảo Q.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh Huỳnh Văn N là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, cho anh Huỳnh Văn N được ly hôn chị Đặng Thị Bảo Q.

- Về con chung: Anh Huỳnh Văn N xác định giữa anh và chị Đặng Thị Bảo Q không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Văn N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Huỳnh Văn N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Huỳnh Văn N. Cho anh Huỳnh Văn N được ly hôn với chị Đặng Thị Bảo Q.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do Vũ Thị L nộp thay Huỳnh Văn N theo biên lai số AA/2017/0012122 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang